



# SP HYDRAULIC AW 46

## ISO 46 ISO 11158 HM

### DẦU THỦY LỰC CHỐNG MÀI MÒN

#### MÔ TẢ

**SP HYDRAULIC AW 46** là dầu thủy lực chống mài mòn đa dụng được pha chế từ dầu gốc Paraffin Group II tinh chế kết hợp công nghệ phụ gia tiên tiến.

#### ỨNG DỤNG

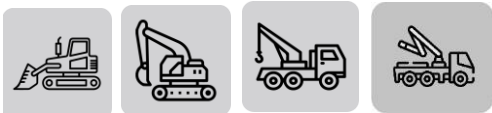
**SP HYDRAULIC AW 46** được khuyến dùng cho hầu hết các hệ thống thủy lực, hệ thống cần cẩu, ben, hệ thủy lực xe, các bơm, hệ thủy lực cổng ngăn triều, các hệ thống tuần hoàn công nghiệp... Đối với các ứng dụng thủy lực yêu cầu độ chính xác cao hoạt động với dải nhiệt độ môi trường rộng, khuyến nghị sử dụng **SP HYLIS AV** hoặc **SP HYLIS HV**.

#### TIÊU CHUẨN

- DIN 51524 Part 2 HLP
- ISO 11158 HM
- Parker Hannifin HF-0, HF-1, HF-2

#### LỢI ÍCH

- Khả năng chống mài mòn ưu việt, đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Khả năng chống rỉ, chống oxy hoá phù hợp với mọi điều kiện hoạt động.
- Có đặc tính lọc tốt, khả năng tách khí tuyệt vời.
- Chỉ số nhớt nhiệt cao đảm bảo tính nhớt nhiệt giúp hệ thống vận hành dễ dàng.
- Kéo dài tuổi thọ động cơ.



#### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	Mức giới hạn
Khối lượng riêng @15°C	ASTM D4052	g/cm <sup>3</sup>	0,85 ÷ 0,87
Độ nhớt động học @ 40°C	ASTM D445	cSt	41,4 ÷ 50,6
Chỉ số độ nhớt	ASTM D2270	--	≥ 100
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở	ASTM D92	°C	≥ 210
Nhiệt độ đông đặc	ASTM D97	°C	≤ -9
Hàm lượng nước	ASTM 95	%KL	< 0.05
Ăn mòn tấm đồng	ASTM D130	--	Loại 1
Khả năng tách nước	ASTM D1401	Phút	≤ 30
Màu sắc	ASTM D1500	--	Max 0.5
Độ tạo bọt	ASTM D892	ml/ml	Max 50/0

\* Các thông số trên đây là tiêu biểu và có thể thay đổi trong giới hạn cho phép khi sản xuất.

## ĐÓNG GÓI



18L 200L 1000L Theo yêu cầu

## SỨC KHỎE, AN TOÀN & MÔI TRƯỜNG

### • Sức khỏe và an toàn

**SP HYDRAULIC AW 46** không gây bất kỳ nguy hại đáng kể nào cho sức khỏe khi sử dụng đúng theo hướng dẫn và tuân thủ các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm đối với dầu đã qua sử dụng. Nếu tiếp xúc với da, rửa ngay bằng xà phòng và nước.

### • Bảo vệ môi trường

Tập trung dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo bảng thông tin an toàn (MSDS).

## LƯU TRỮ

**Nhiệt độ lưu trữ:** Dưới 60°C. Tránh ánh nắng trực tiếp.

Tránh xa các nguồn nhiệt và các nguồn dễ kích nổ, tránh nhiễm nước, không trộn lẫn với các loại dầu khác.

## THÔNG TIN BỔ SUNG

### • Tương thích với bơm

**SP HYDRAULIC AW 46** tương thích với hầu hết các bơm thủy lực.

### • Tính tương thích với các loại dầu

**SP HYDRAULIC AW 46** tương thích với hầu hết các loại dầu thủy lực gốc khoáng khác. Tuy nhiên, lưu ý đặc biệt không pha trộn với các loại dầu thủy lực thân thiện với môi trường (có độ phân hủy sinh học cao) và các loại dầu thủy lực chống cháy.

### • Tính tương thích với sơn, gioăng, phốt

**SP HYDRAULIC AW 46** tương thích với các vật liệu gioăng, phốt, sơn thông thường sử dụng cho dầu gốc khoáng.

Lưu ý tham vấn ý kiến đội hỗ trợ kỹ thuật APSP tại hotline: [1900 0104](tel:19000104)